TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MĐ** **THÀNH PHỐ HN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**54**/2023/HS-ST
Ngày 27/6/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MĐ
THÀNH PHỐ HN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Lê Việt Cường.**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Nguyễn Đại Đồng.**

2. Ông **Lê Mạnh Nhanh.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Hữu Vinh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện MĐ, thành phố HN.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MĐ tham gia phiên toà:*** Ông **Nguyễn Duy Luân**, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện MĐ, thành phố HN. Tòa án nhân dân huyện MĐ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2023/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:48/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN Q. TH, sinh năm 1987; Giới tính: Nam; Nơi sinh: thôn Đoài, xã XX, huyện MĐ, thành phố HN. Trú tại: thôn 5, xã Ph LT, huyện MĐ, HN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Q V và bà Tr Thị Đ; vợ, con: chưa; tiền sự: không; danh chỉ bản số 108 lập ngày 11/4/2023 tại Công an huyện MĐ.

- Nhân thân:

+ Năm 2009, bị TAND huyện MĐ xử phạt 09 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản.

+ Ngày 28/10/2009 bị Công an xã Phù Lưu Tế xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 13/01/2011 bị UBND huyện MĐ có Quyết định xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc.

+ Ngày 13/12/2017 bị Công an huyện MĐ xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Tiền án: 03 tiền án

+ Năm 2018, bị TAND huyện MĐ xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 08 ngày 06/02/2018. Chấp hành xong án phạt tù ngày 12/10/2018. Chưa được xóa án tích. (chưa nộp: tiền án phí hình sự 200.000đồng và truy nộp 571.000đồng).

+ Năm 2019, bị TAND huyện MĐ xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 29 ngày 29/11/2019. Chấp hành xong án phạt tù ngày 20/5/2021. Chưa được xóa án tích. (chưa nộp: Bồi thường dân sự 1.000.000đồng; tiền án phí hình sự 200.000đồng và án phí dân sự 300.000đồng).

+ Năm 2021, bị TAND huyện MĐ xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 55 ngày 29/11/2021. Chấp hành xong án phạt tù ngày 12/9/2022. Chưa được xóa án tích. (chưa nộp: tiền án phí hình sự 200.000đồng).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2023 đến nay tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố HN, có mặt tại phiên toà.

**** Người bị hại:** Bà Đ Th T, sinh năm 1963, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Trú tại: đội, thôn H, xã PX, huyện MĐ, thành phố HN.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Chị Ph Th Th, sinh năm 1977. Trú tại: phố Thượng Hiền, thị trấn VĐ, huyện ƯH, thành phố HN, Vắng mặt.

+ Bà Tr. T. Đ, sinh năm 1956, Có mặt.

Trú tại: thôn , xã PhL T, huyện MĐ, HN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/3/2023, bà ĐThTh, sinh năm 1963, trú tại thôn Hạ, xã PX, huyện MĐ, TP HN trình báo Công an xã PX về việc: Vào hồi 06h00 ngày 23/3/2023, bà có để 01 chiếc xe bò kéo tay bằng kim loại, màu đỏ, loại xe hai bánh (xe đã qua sử dụng) tại khu vực bãi dâu thuộc Đội 14, thôn Hạ, xã PX, huyện MĐ, TP HN, đến khoảng 09h00 cùng ngày thì phát hiện bị mất.

Cùng ngày 30/3/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện MĐ đã tiến hành thu giữ hình ảnh Camera an ninh do Công an xã PX, huyện MĐ cung cấp về hình ảnh đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình bà Đỗ Thị Thúy. Qua phân tích hình ảnh Camera đã xác định đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp là

Nguyễn Q. Th, sinh năm 1987, trú tại Thôn 5, xã Phù Lưu Tế, huyện MĐ, TP HN. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Q. Th về hành vi trộm cắp tài sản, tại cơ quan điều tra, Th đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe bò trên.

Ngày 30/3/2023, chị PhThTh, sinh năm 1977 trú tại Nguyễn Thượng Hiền, TT VĐ, huyện Ứng Hòa, TP. HN đã giao nộp cho công an thị trấn VĐ 01 chiếc xe bò có đặc điểm bằng kim loại, màu đỏ, loại xe hai bánh, là chiếc xe chị mua lại của Nguyễn Q. Th.

Ngày 28/4/2023, Tr. T. Đ, sinh năm 1956, trú tại thôn 5, xã Phù Lưu Tế, huyện MĐ, TP HN (là mẹ đẻ của Nguyễn Q. Th) giao nộp cho Công an huyện MĐ: 01 chiếc xe đạp màu nâu, phần khung xe bị hoen rỉ, phần đầu xe có 01 giỏ chở hàng, thân xe có dòng chữ "liên doanh" có ký hiệu 89-223509 (xe đã qua sử dụng) là chiếc xe Th đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, nhưng không phát hiện, thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra làm rõ:

Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 23/3/2023, Nguyễn Q. Th, sinh năm 1987, trú tại Thôn 5, xã Phù Lưu Tế, huyện MĐ, TP HN điều khiển 01 xe đạp của bà Tr. T. Đ, sinh năm 1956 (là mẹ đẻ của Nguyễn Q. Th) di chuyển theo hướng đi từ nhà lên khu vực thị trấn VĐ, huyện Ứng Hòa, TP HN. Khi đi đến khu vực bãi dâu thuộc Đội 14, thôn Hạ, xã PX, huyện MĐ, TP HN, Th phát hiện thấy 01 chiếc xe bò (kéo tay) bằng kim loại, màu đỏ, loại xe hai bánh (xe đã qua sử dụng) của bà Đỗ Thị Thúy, sinh năm 1963, trú tại thôn Hạ, xã PX, huyện MĐ, TP HN nên Th nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Th quan sát xung quanh phát hiện không có người nên đã dừng xe đạp, lén lút tháo dây vải buộc bánh xe bò ra, sau đó Th điều khiển xe đạp di chuyển, dùng một tay kéo theo chiếc xe bò đi đến 01 cửa hàng thu mua sắt vụn của chị PhThTh, sinh năm 1977, địa chỉ tại phố Nguyễn Thượng Hiền, thị trấn VĐ, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội. Do Th nói chiếc xe bò trên là của gia đình Th, nên chị Th đồng ý mua với giá 400.000 đồng. Số tiền 400.000 đồng này Th đã sử dụng để mua thực phẩm cho bản thân hết. Đến ngày 30/3/2023, Th được công an xã PX, huyện MĐ triệu tập đến làm việc, Th đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe bò trên.

Ngày 03/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MĐ ra Yêu cầu định giá số 23/YC-ĐGTS đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện MĐ tiến hành định giá đối với *"01 xe bò (kéo tay) bằng kim loại, màu đỏ, loại xe hai bánh (xe đã qua sử dụng)"*.

Tại Kết luận định giá số 18/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện MĐ ngày 04/4/2023 kết luận: *"01 xe bò (kéo tay) bằng kim loại, màu đỏ, loại xe hai bánh (xe đã qua sử dụng) có giá trị là 400.000 đồng".*

Trước cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Q. Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại cáo trạng số:45/CT-VKS-HS ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MĐ truy tố bị cáo Nguyễn Q. Th, về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Q. Th thừa nhận hành vi pham tội của mình. Bị cáo đã được cơ quan cảnh sát điều tra thông báo kết luận định giá đối với tài sản bị cáo trộm cắp là hoàn toàn chính xác, bị cáo không thắc mắc gì. Bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Nguyễn Q. Th từ 09 đến 12 tháng tù.

Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không ai yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 400.000đồng bị cáo Nguyễn Q. Th bán chiếc xe bò cho chị PhThTh và ăn tiêu cá nhân hết. Chị Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trên nên cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 400.000đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện MĐ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MĐ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại là bà Đ. Th. Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Th đã được triệu tập hợp lệ; bà Th đã được nhận lại tài sản và có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại số tiền mua chiếc xe bò nên việc vắng mặt của bà Th và chị Th không ảnh hưởng tới việc xét xử vụ án. Do vậy, hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt họ là hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng, trích xuất camera, tang vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc trông giữ tài sản, ngày 23/3/2023, tại khu vực thôn Hạ, xã PX, huyện MĐ, thành phố HN, Nguyễn Q. Th đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe bò (kéo tay) bằng kim loại, màu đỏ, loại xe hai bánh (xe đã qua sử dụng) của bà Đ. Th. Th trị giá 400.000 đồng và mang bán cho chị PhThTh làm nghề thu mua sắc vụ tại phố Nguyễn Thượng Hiền, thị trấn VĐ, huyện ƯH, thành phố HN được 400.000đồng rồi ăn tiêu cá nhân hết.

Theo khoản 1 Điều 173 BLHS quy định về tội **Tội trộm cắp tài sản** *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ..."*

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

Như vậy hành vi của Nguyễn Q. Th đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tù nghiêm đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Q. Th có nhân thân xấu và có 03 tiền án chưa được xóa án tích đều về tội Trộm cắp tài sản, nay bị cáo lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiện, trị giá tài sản chiếm đoạt là 400.000đồng, dưới mức định lượng 2 triệu đồng nên không thuộc tình tiết tăng nặng trách hình sự là *Tái phạm* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, chỉ áp dụng tình tiết định khung tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc, phải chấp hành án phạt tù và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 400.000đồng bị cáo Nguyễn Q. Th bán chiếc xe bò cho chị PhThTh và ăn tiêu cá nhân hết. Chị Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trên nên cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 400.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Đối với chị PhThTh và bà Tr. T. Đ, quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh chị Th biết chiếc xe bò Th bán cho chị Th là tài sản do trộm cắp mà có và bà Tr. T. Đ không biết việc Th sử dụng chiếc xe đạp của mình để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Q. Th phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Nguyễn Q. Th **09** (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/3/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Q. Th phải nộp lại số tiền 400.000đồng để sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Th phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/6/2023. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tr. T. Đ có quyền kháng cáo bản án đối với phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/6/2023. Người bị hại bà Đ. Th. Th vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị PhTh Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đối với phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận :
- TAND TP HN;
- VKSND huyện MĐ;
- CA huyện MĐ;
- THADS huyện MĐ;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Việt Cường